



NGÂN HÀNG PHƯƠNG ĐÔNG



Báo cáo thường niên **2008**



MỤC LỤC >>

- >> THƯ NGỎ Trang 03
- >> GIỚI THIỆU OCB Trang 06
- >> TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG 2008 Trang 13
- >> BÁO CÁO TÀI CHÍNH Trang 20
- >> THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH Trang 33
- >> MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG Trang 53



NGÂN HÀNG PHƯƠNG ĐÔNG

Ngân Hàng Phương Đông
Báo cáo thường niên 2008
www.ocb.com.vn

Bài phát biểu của chủ tịch hội đồng quản trị

Ông **Nguyễn Quang Tiên**
Chủ tịch HĐQT



Sau nhiều năm, nền kinh tế Việt nam phát triển liên tục với tốc độ cao đã tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của ngành ngân hàng tăng trưởng khá ấn tượng. Nhưng khi bước sang năm 2008, tình hình kinh tế thế giới và trong nước diễn biến phức tạp và quá nhanh chóng nên Chính phủ đã phải thực hiện một số chính sách để ổn định kinh tế vĩ mô và các ngân hàng cũng đã phải áp dụng các biện pháp cấp thiết để tồn tại và ổn định hoạt động.

Trong bối cảnh đầy khó khăn đó, Ngân Hàng Phương Đông buộc phải điều chỉnh phương hướng, nhiệm vụ “tăng tốc phát triển” sang nhiệm vụ “an toàn để phát triển”. Sự chuyển hướng tình thế này đã tác động không nhỏ vào kết quả các mặt hoạt động của Ngân Hàng Phương Đông năm 2008 từ lợi nhuận cho đến việc đầu tư cơ sở vật chất, gia tăng tài sản,...

Biến động của năm 2008 vừa tác động tiêu cực đến hoạt động của Ngân hàng nhưng mặt khác đã giúp Ngân hàng nhận biết sâu sắc hơn, sát thực hơn những gì còn tồn tại cần phải sớm khắc phục, và chỉ ra những mặt mạnh cần được tận dụng và phát huy để phát triển nhanh và bền vững trong bất cứ môi trường và tình huống nào.

Bước sang năm 2009, dự báo cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu sẽ còn tiếp tục lan tỏa và chắc chắn sẽ có tác động không nhỏ đến hoạt động ngân hàng. Vì vậy, để có thể hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch năm 2009 đã được Đại hội đồng cổ đông giao cũng như để chuẩn bị điều kiện cho việc phát triển lâu dài, Ngân Hàng Phương Đông đã triển khai thực hiện một số giải pháp như: tăng cường chất lượng

công tác phân tích và dự báo để có thể đưa ra các quyết sách kịp thời và đúng đắn để tranh thủ cơ hội kinh doanh và giảm thiểu rủi ro; hoàn chỉnh việc tái cấu trúc toàn diện mọi mặt hoạt động của Ngân hàng theo hướng hiện đại; hoàn thành việc thiết lập hạ tầng công nghệ thông tin; tăng cường công tác đầu tư và phát triển thương hiệu, công tác quản trị rủi ro; kiện toàn và phát triển nguồn nhân lực trên cơ sở đó nâng cao kiến thức, kỹ năng và tính chuyên nghiệp của nhân viên các cấp...

Nhiệm vụ kế hoạch năm 2009 tuy hết sức khó khăn nhưng với sức mạnh tổng hợp mà Ngân hàng đã có được trong thời gian qua cũng như sự ủng hộ nhiệt tình của quý vị khách hàng; sự đồng cảm gắn kết và hỗ trợ của quý cổ đông, sự giúp đỡ tận tình và có hiệu quả của cơ quan quản lý nhà nước; sự phấn đấu không mệt mỏi của đội ngũ cán bộ nhân viên, cùng với sự đoàn kết và luôn đổi mới phương thức làm việc của các cơ quan quản trị, kiểm soát và điều hành... Ngân Hàng Phương Đông chắc chắn sẽ đạt được các mục tiêu đã đề ra cho năm 2009.

Xin chân thành cảm ơn.

**Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị
Ngân Hàng Phương Đông**

Nguyễn Quang Tiên

định hướng

Định hướng của OCB là trở thành một trong những Ngân hàng bán lẻ tốt để tiến tới là ngân hàng mạnh tại Việt Nam có tốc độ phát triển nhanh, an toàn và bền vững. Khách hàng mục tiêu là các Doanh nghiệp vừa và nhỏ, cá nhân có nhu cầu được cung ứng các tiện ích Ngân hàng với chất lượng tốt nhất.

mục tiêu

Phục vụ tốt nhất các yêu cầu của khách hàng và đối tác trên cơ sở bình đẳng, cùng có lợi và cùng nhau phát triển.

Gia tăng giá trị của ngân hàng.

Giải quyết hài hòa lợi ích:

Khách hàng

Cổ đông

Cán bộ công nhân viên

Cộng đồng xã hội.



các sự kiện hoạt động năm 2008

- 29/02/2008** Khai trương Phòng giao dịch Nguyễn Trãi (Hà Nội).
- 14/04/2008** Khai trương Phòng giao dịch Củ Chi (Tp. Hồ Chí Minh).
- 15/05/2008** Nâng cấp Phòng giao dịch Cà Mau lên thành Chi nhánh Cà Mau.
- 19/05/2008** Nâng cấp Phòng giao dịch An Giang lên thành Chi nhánh An Giang.
- 19/05/2008** Nâng cấp Phòng giao dịch Long An lên thành Chi nhánh Long An.
- 21/05/2008** Nâng cấp Phòng giao dịch Kiên Giang lên thành Chi nhánh Kiên Giang.
- 22/05/2008** Nâng cấp Phòng giao dịch Đồng Nai lên thành Chi nhánh Đồng Nai.
- 23/05/2008** Khai trương Sở giao dịch Tp. Hồ Chí Minh.
- 23/05/2008** Khai trương Chi nhánh Quận 4 (Tp. Hồ Chí Minh).
- 23/05/2008** Nâng cấp Phòng Giao dịch Tân Sơn Nhất lên thành Chi nhánh và đổi tên thành Chi nhánh Tân Bình.
- 23/05/2008** Nâng cấp Phòng giao dịch Daklak lên thành Chi nhánh Daklak.
- 11/07/2008** Khai trương Phòng giao dịch Đồng Tháp (Tỉnh Đồng Tháp).
- 08/08/2008** Khai trương Phòng giao dịch Dĩ An (Tỉnh Bình Dương).
- 31/08/2008** Hoàn tất việc triển khai online tiền gửi trên toàn hệ thống.
- 10/10/2008** Khai trương quỹ tiết kiệm Trường Chinh.
- 20/10/2008** Khai trương quỹ tiết kiệm Châu Văn Liêm.
- 19/12/2008** Ký kết hợp đồng triển khai hệ thống ngân hàng lõi với Tập đoàn Temenos AG - Thụy Sĩ.
- 22/12/2008** Khai trương điểm giao dịch Điện Biên Phủ.





Tên gọi

: Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần
Phương Đông

Tên tiếng Anh

: Orient Commercial Joint Stock Bank

Tên viết tắt

: Oricombank (OCB)

Giấy phép hoạt động số 006/NH-GP, ngày 13/4/1996 do Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam cấp.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 059700, ngày 10/5/1996 do sở kế hoạch đầu tư cấp.

Ngày khai trương hoạt động : 10/06/1996.

Hội sở chính : 45 Lê Duẩn, Quận 1, TP.HCM.

Điện thoại : (08) 38 220 960 - 38 220 962 - 38 227 466

Website : www.ocb.com.vn

Email : ocb@ocb.com.vn

Vốn điều lệ đến 31/12/2008 : 1.474.477.000.000 đồng Việt Nam.

Đến cuối tháng 12/2008 mạng lưới của OCB đã có mặt tại 17 tỉnh, thành trên cả nước bao gồm: Hội Sở chính, sở giao dịch, 22 chi nhánh, 42 phòng giao dịch, 2 quỹ tiết kiệm, 1 điểm giao dịch.

Số lượng nhân viên

Đến cuối tháng 12 năm 2008, số lượng nhân viên của OCB là 1.338 người



giới thiệu tổng quát

Trải qua hơn 12 năm xây dựng và phát triển, Ngân Hàng Phương Đông (OCB) đã từng bước khẳng định được vị thế vững chắc của mình trong hệ thống NHTM Việt Nam. Mặc dù trong năm 2008, thị trường tài chính có nhiều biến động, nhưng OCB vẫn là một trong những ngân hàng đảm bảo tính thanh khoản tốt trên thị trường và là một trong những ngân hàng thương mại cổ phần rất tích cực thực hiện các chính sách kiểm chế lạm phát và cung ứng vốn cho phát triển sản xuất do Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước ban hành. Với những thành quả trên, OCB đã trở thành 1 trong 5 Ngân hàng TMCP được vinh dự nhận bằng khen vì đã có **“Thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các biện pháp kiểm chế lạm phát và đáp ứng nhu cầu vốn cho phát triển sản xuất kinh doanh”**.

OCB thực thi kế hoạch từ nay đến năm 2010, mạng lưới OCB sẽ có mặt ở hầu hết các tỉnh thành trong cả nước, với 100 chi nhánh, phòng giao dịch, tăng cường nâng cao năng lực tài chính, phát triển nguồn nhân lực, phát triển các sản phẩm dịch vụ, đáp ứng nhu cầu của quý khách hàng hàng. Ngày 19/12/2008, tại thành phố Hồ Chí Minh, Ngân Hàng Phương Đông (OCB) và Tập đoàn Temenos AG (Thụy Sĩ) đã ký kết hợp đồng triển khai hệ thống Ngân hàng lõi, nhằm hỗ trợ toàn bộ các hoạt động ngân hàng bán lẻ và ngân hàng doanh nghiệp. OCB sẽ sử dụng phần mềm T24 của Temenos để giúp hỗ trợ hiệu quả trên nhiều lĩnh vực kinh doanh như: hệ thống sổ cái, thông tin khách hàng, tài khoản, các sản phẩm và dịch vụ tiền gửi và tiền vay. Yêu cầu của khách hàng ngày một cao, đòi hỏi một hệ thống hoạt động hiệu quả để hỗ trợ giao dịch khi mà tài khoản khách hàng và mạng lưới chi nhánh ngày càng tăng trong những năm tới. OCB đã quyết định lựa chọn sử dụng phần mềm T24. Với việc sử dụng hệ thống T24, OCB sẽ thống nhất toàn bộ hoạt động của ngân hàng để đạt được những bước tiến đáng kể trong việc tăng cường đổi mới sản phẩm, đảm bảo vị trí cạnh tranh của Ngân hàng trên thị trường trong và ngoài nước.

Bên cạnh đó, ghi nhận từ những kết quả đóng góp vào sự phát triển chung của nền kinh tế nước nhà, trong thời gian vừa qua OCB liên tục được các cơ quan quản lý nhà nước và người tiêu dùng khẳng định thông qua các giải thưởng: Sao Vàng Đất Việt, top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam, một trong 10 ngân hàng được hài lòng nhất và giao dịch nhiều nhất.

Ngân Hàng Phương Đông tin tưởng rằng với sự nỗ lực không ngừng của đội ngũ cán bộ nhân viên có trình độ và đầy năng động, với sự ủng hộ của Quý cổ đông và quý khách hàng, cùng với sự hỗ trợ của các cơ quan quản lý, OCB sẽ vượt qua được những thách thức cam go trong môi trường cạnh tranh, tiếp tục phát triển mạnh mẽ và bền vững.

hội đồng quản trị



1. Ông **NGUYỄN QUANG TIÊN**
Chủ tịch Hội đồng quản trị

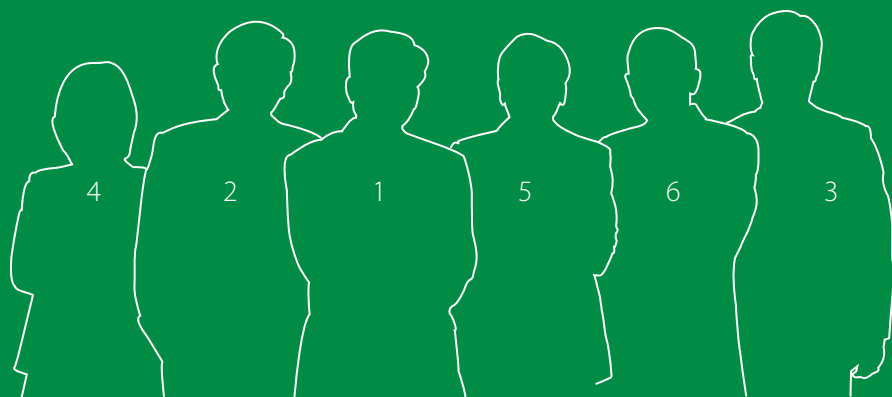
2. Ông **NGUYỄN VĂN BÁ**
Ủy viên thường trực Hội đồng quản trị

3. Ông **MICHEL CHEVALIER**
Ủy viên Hội đồng quản trị

4. Bà **VÕ THỊ LIÊN CHI**
Ủy viên Hội đồng quản trị

5. Ông **THÂN HẢI THANH**
Ủy viên Hội đồng quản trị

6. Ông **NGUYỄN VĂN MINH**
Ủy viên Hội đồng quản trị



ban kiểm soát



1. Bà **NGUYỄN THỊ THANH HÀ**
Trưởng Ban Kiểm Soát

2. Bà **TRẦN THỊ THANH HÀ**
Ủy viên Ban Kiểm Soát

3. Bà **LÊ THỊ NGUYỆT**
Ủy viên Ban Kiểm Soát



ban điều hành



1. Ông **VÕ VĂN CHÂU**
Tổng Giám Đốc

2. Bà **TRẦN THỊ HẢI YẾN**
Phó Tổng Giám Đốc thường trực

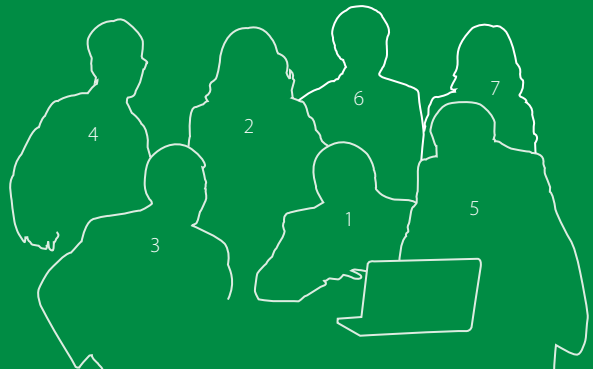
3. Ông **LÂM HỮU HẠNH**
Phó TGD kiêm GD sở giao dịch

4. Ông **LÊ MINH QUỐC**
Phó Tổng Giám Đốc

5. Ông **TRƯƠNG ĐÌNH LONG**
Phó Tổng Giám Đốc

6. Ông **NGUYỄN VĂN NAM**
Phó TGD kiêm GD CN Tây Đô

7. Bà **ĐỖ THỊ THÚY ANH**
Phó TGD kiêm GD CN Hà Nội



trưởng các phòng ban hội sở



1. Ông **TÔ THANH SƠN**
Giám đốc dự án CBS.

2. Bà **LẠI THU VÂN**
Trưởng kiểm toán nội bộ.

3. Ông **LƯU TRƯỜNG HẠN**
Trưởng bộ phận pháp chế.

4. Ông **GIANG QUANG CHÍNH**
Phó phòng ngân quỹ.

5. Bà **LÊ PHƯƠNG CHI**
Trưởng phòng thẻ kiểm trưởng bộ phận quan hệ đối ngoại.

6. Ông **TRƯƠNG MINH NHẬT**
Phó phòng, phụ trách phòng Đầu Tư.

7. Bà **NGUYỄN KHÁNH THOẠI AN**
Phó phòng, phụ trách phòng Thanh toán quốc tế.

8. Bà **TRẦN THỊ KIM CÚC**
Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ.

9. Bà **VÕ THỊ LIÊM**
Trưởng phòng Quản lý rủi ro

10. Bà **ĐOÀN THỊ XUÂN**
Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính Kế toán.

11. Bà **CAO THỊ KIM DUNG**
Phó phòng, phụ trách phòng Nhân sự kiêm phụ trách Trung tâm đào tạo.

12. Bà **HUỲNH THỊ LAN ANH**
Trưởng phòng Hành chính quản trị.

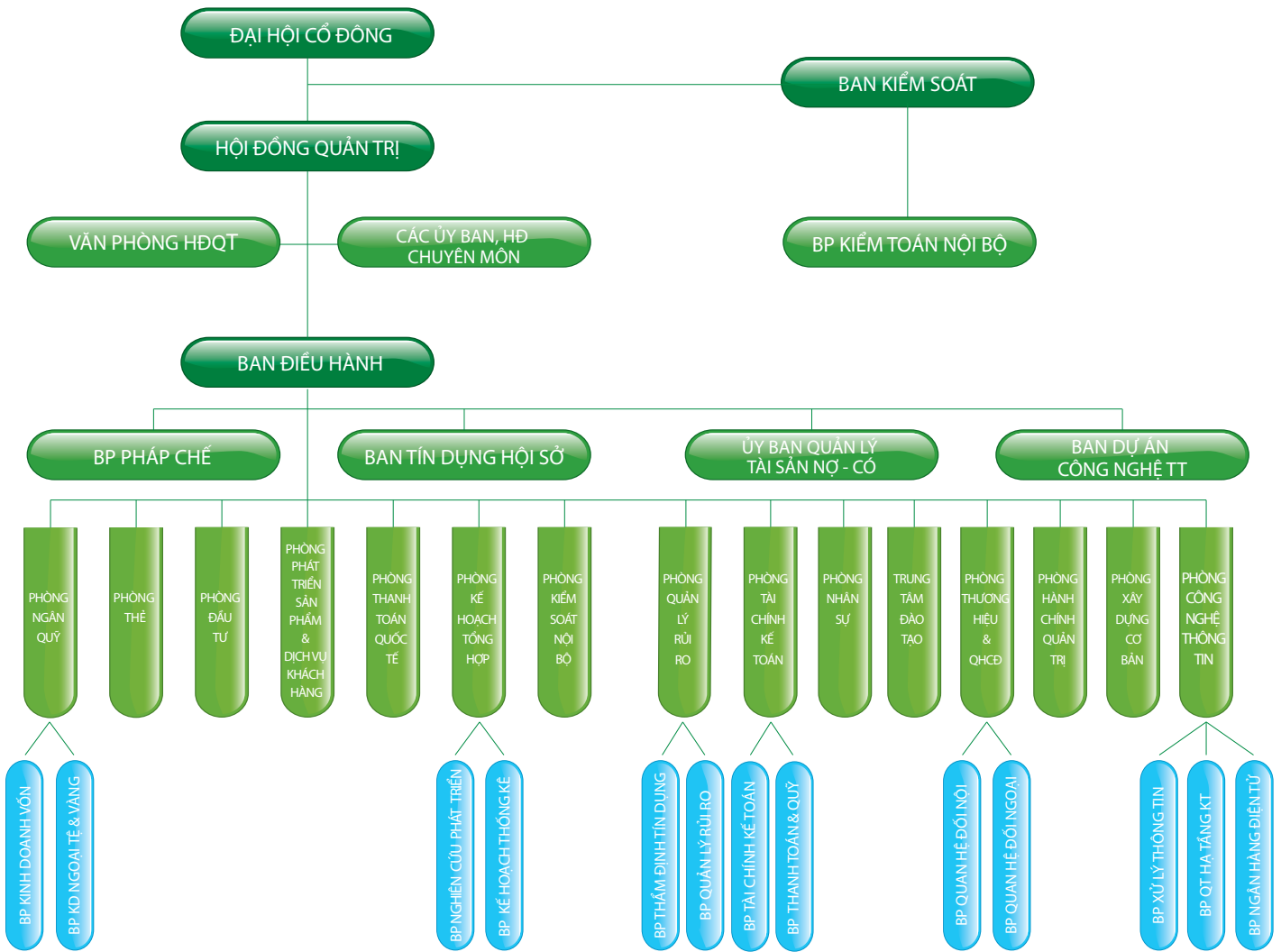
13. Ông **HỒ XUÂN BÌNH**
Trưởng phòng Xây dựng cơ bản.

14. Bà **NGUYỄN LÊ HOÀNG LAN**
Trưởng phòng Công nghệ thông tin.

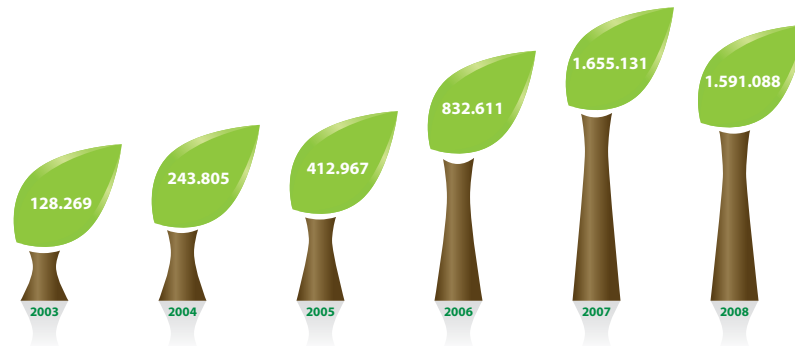
15. Bà **NGUYỄN MẠNH THỦY CHI**
Phó Phòng Ngân quỹ hỗ trợ nguồn vốn, phụ trách kinh doanh ngoại tệ, vàng.



sơ đồ tổ chức

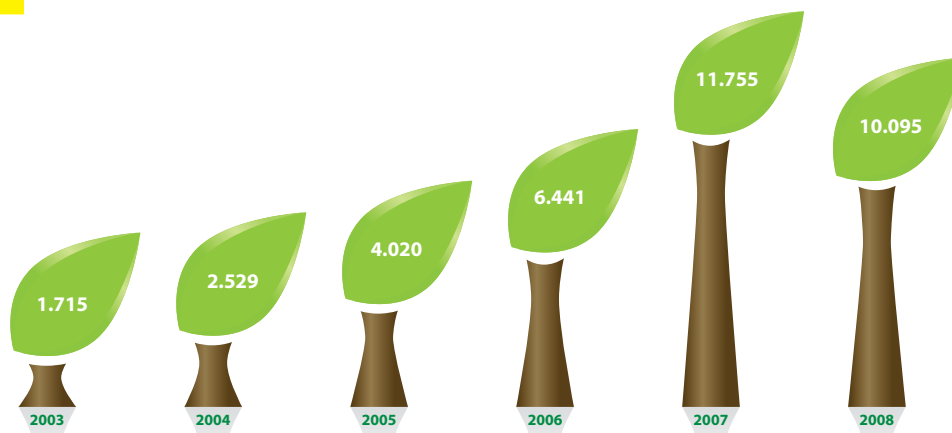


vốn chủ sở hữu



ĐVT: Triệu đồng

tổng tài sản



ĐVT: Tỷ đồng



Năm 2008 cuộc khủng hoảng kinh tế, tài chính toàn cầu đã tác động mạnh đến nền kinh tế Việt Nam với những diễn biến phức tạp và khó lường. Trong bối cảnh đó, hoạt động Ngân Hàng Phương Đông, vừa phải đối mặt với nhiều thách thức và khó khăn vừa giữ được sự an toàn để đảm bảo cho việc phát triển mạnh và bền vững cho những năm sau.

Ông **Võ Văn Châu**
Tổng Giám Đốc



tổng quan kinh tế VN 2008

Năm 2008 cuộc khủng hoảng kinh tế tài chính toàn cầu đã tác động mạnh đến nền kinh tế Việt Nam với những diễn biến phức tạp và khó lường, như lạm phát tăng cao, thị trường chứng khoán mất điểm mạnh, thị trường bất động sản sụt giảm và đóng băng, giá vàng tăng giảm thất thường, hàng hoá thế giới tăng cao và biến động phức tạp; hoạt động Ngân hàng tại Việt Nam phải đối mặt với những khó khăn và thách thức to lớn.

Trong ngành Ngân hàng, NHNNVN điều hành chính sách tiền tệ để vừa tránh lạm phát vừa kích thích tăng trưởng nên đã thực thi hàng loạt những công cụ của chính sách tiền tệ như: tăng dự trữ bắt buộc, phát hành tín phiếu bắt buộc, mở rộng thị trường mở, lãi suất cơ bản tăng mạnh ở đầu năm và giảm mạnh ở cuối năm, đã tác động lớn đến hoạt động kinh doanh của các Ngân hàng.

Trong bối cảnh nêu trên, hoạt động của hệ thống NHTM (nhất là các Ngân hàng vừa và nhỏ) phải đối mặt với nhiều khó khăn và nhiều rủi ro (như rủi ro về lãi suất, rủi ro về thanh khoản, rủi ro về chính sách...), hoạt động của Ngân Hàng Phương Đông tuy phải đối mặt với nhiều thách thức nhưng đã vượt qua chặng đường đầy khó khăn giữ vững được sự an toàn và đạt được kết quả nhất định.

báo cáo

kết quả

hoạt động kinh doanh

HUY ĐỘNG VỐN

Tính đến 31/12/2008, tổng nguồn vốn huy động của toàn hệ thống là 8.262 tỷ trong đó:

Tiền gửi tổ chức kinh tế và Cá nhân (Thị trường 1)

Số dư tiền gửi TCKT & cá nhân là 6.796 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 82%/tổng vốn huy động, tăng 1.024 tỷ đồng so với đầu năm (5.772 tỷ đồng).

Các khoản vốn nhận từ các TCTD (Thị trường 2)

Số dư các khoản vốn nhận từ các TCTD (quy VNĐ) là 1.466 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 18% / tổng vốn huy động, đã giảm đáng kể so với 2007 (41%).

HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG

Tính đến 31/12/2008, tổng dư nợ cho vay là 8.597 tỷ đồng, tăng 14% so với năm 2007. Trong đó:

- Cho vay Cá nhân: 4.675 tỷ đồng
- Cho vay TCKT: 3.922 tỷ đồng
- Tỷ lệ Cho vay / Huy động TT1 là 126,5%
- Dư nợ xấu (Nhóm 3,4,5): Chiếm tỷ trọng 2,87% dư nợ cho vay
- Cho vay ngắn hạn 4.871 tỷ đồng chiếm 57 % dư nợ.
- Cho vay trung, dài hạn 3.726 tỷ đồng chiếm 43 % dư nợ.

CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC

Hoạt động đầu tư:

- Chứng khoán đầu tư & kinh doanh : 175,1 tỷ đồng
- Góp vốn liên doanh, đầu tư dài hạn : 226,1 tỷ đồng
- Cổ tức thu được từ đầu tư chứng khoán và góp vốn : 16 tỷ đồng

Thanh toán quốc tế:

Tổng doanh số L/C xuất, nhập khẩu, chuyển tiền và Nhờ thu trong năm 2008 là 124,47 triệu USD. Tổng phí thu được là 4,8 tỷ VND.

Kinh doanh ngoại tệ:

Trong năm 2008, lãi thu từ hoạt động kinh doanh ngoại hối là : 5,502 tỷ đồng, tăng 186% so với năm 2007.

báo cáo kết quả

hoạt động kinh doanh (tiếp theo)

Thẻ Lucky OCB:

Tính đến 31/12/2008 OCB đã phát hành được 14.430 thẻ. Doanh số hoạt động rút tiền tại ATM là 157 tỷ đồng.

Phát triển mạng lưới:

Trong năm 2008, OCB đã nâng cấp 8 PGD lên Chi nhánh, thành lập mới 6 PGD, 2 Quỹ tiết kiệm và 1 điểm giao dịch.

Tính đến 31/12/2008, OCB đã hiện diện tại 17 tỉnh thành trên cả nước bao gồm: Hội sở, Sở giao dịch, 22 Chi nhánh, 42 PGD, 2 Quỹ tiết kiệm và 1 Điểm giao dịch.

KẾT QUẢ KINH DOANH

- Tổng thu nhập : 1.477 Tỷ đồng
- Tổng chi phí : 1.396 Tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 81 Tỷ đồng

một số chỉ số tài chính chủ yếu

CHỈ SỐ AN TOÀN VỐN	2008	2007	2006
Vốn chủ sở hữu/tổng tài sản	15,74%	14,00%	13,50%
Vốn chủ sở hữu/tổng dư nợ	18,3%	21,78%	18,82%
Tỷ lệ an toàn vốn (C.A.R)	21,64%	20,78%	16,84%

các thành quả đã đạt được

- Ký kết hợp đồng triển khai hệ thống ngân hàng lõi Corebanking với tập đoàn Temenos - Thụy Sĩ.
- Hoàn thành Datacenter
- Hoàn thành Online Tiền gửi
- Đã triển khai Online Tín dụng.
- Hoàn thành giai đoạn 1 dự án kết nối và bảo mật hệ thống mạng.



mục tiêu và giải pháp tổng thể năm 2009

MỤC TIÊU

Đẩy mạnh việc tái cấu trúc bộ máy và tổ chức OCB; Đồng thời nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ nhân viên quản lý, điều hành và kinh doanh theo hướng chuyên nghiệp;

Phát triển CNTT để đa dạng hóa dịch vụ, cung cấp thông tin quản lý điều hành kịp thời và đảm bảo an toàn hệ thống;

Tăng trưởng các hoạt động ngân hàng và gia tăng lợi nhuận để đảm bảo mức trả cổ tức tối thiểu 10% cho cổ đông.

CÁC GIẢI PHÁP TỔNG THỂ

Tiếp tục triển khai nhanh 3 chương trình dự án trong liên minh chiến lược với BNPP là tái cấu trúc bộ máy tổ chức, quản lý rủi ro và công nghệ thông tin;

Tổ chức đào tạo và huấn luyện đội ngũ nhân viên các cấp nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; Đồng thời tiến hành việc bố trí, luân chuyển, điều động và bổ nhiệm mới một số vị trí quan trọng nhằm phù hợp với mô hình tổ chức mới.

Xây dựng hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ và chính sách khách hàng để làm cơ sở triển khai và áp dụng việc phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro theo điều 7 quyết định 493 của Ngân hàng Nhà nước.

Tiến hành việc xác định và ban hành chính sách khách hàng mục tiêu, thị trường mục tiêu, trong đó các TCTD (FIs) được xem là khách hàng, đối tác kinh doanh chứ không đơn thuần chỉ là đối tác đối ngoại phi kinh doanh.

mục tiêu và giải pháp tổng thể năm 2009 (tiếp theo)



Đưa vào vận hành hệ thống Core Banking System (CBS) để làm cơ sở cho việc phát triển các dịch vụ tiện ích Ngân hàng hiện đại; Đánh giá và nâng cao tiện ích các sản phẩm dịch vụ hiện tại, đồng thời triển khai các sản phẩm dịch vụ mới để gia tăng thêm thu nhập ngoài lãi cho OCB.

Phân tích tổng thể nguồn vốn – sử dụng vốn, tìm các giải pháp nhằm gia tăng nguồn vốn trung dài hạn trong tổng vốn huy động; gia tăng nguồn vốn huy động từ TCKT và cá nhân (thị trường 1), giảm nguồn vốn huy động từ các TCTD (thị trường 2); Tiếp cận tổ chức, cá nhân có nguồn tiền gửi lớn.

Tiếp tục phát triển mạng lưới hoạt động dưới hình thức thành lập các Chi nhánh, Phòng giao dịch, Quỹ tiết kiệm tại các địa bàn trọng điểm trong cả nước (đặc biệt đối với địa bàn Tp.HCM) để vừa mở rộng hình ảnh OCB trên thị trường và vừa gia tăng khả năng phục vụ, chăm sóc khách hàng (gia tăng huy động vốn, cung cấp dịch vụ ngân hàng, ...).

Tiếp tục và đẩy mạnh công tác hoạt động cộng đồng nhằm gia tăng thương hiệu và hình ảnh OCB với khách hàng trên cả nước.

Chuẩn bị các bước cần thiết để trình NHNN cho phép thành lập sàn giao dịch vàng và đưa vào hoạt động của sàn giao dịch vàng khi Ngân hàng Nhà nước cấp phép hoạt động.

Đẩy nhanh tốc độ triển khai phương án tăng vốn điều lệ từ 1.474 tỷ đồng lên 2.000 tỷ đồng, trong đó đặc biệt quan tâm đến khả năng tiếp tục bán cổ phần cho BNPP để đạt tỷ lệ 15% hoặc 20% vốn điều lệ OCB.

Tiến hành rà soát, hoàn chỉnh, bổ sung hệ thống văn bản quy trình, quy định nghiệp vụ và hệ thống báo cáo, kiểm tra, giám sát hoạt động của các bộ phận, phòng ban, chi nhánh,...

Rà soát và đẩy nhanh tốc độ xử lý, thời gian thu hồi các khoản nợ xấu, lãi treo trong toàn hệ thống; Đồng thời kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng nhằm đảm bảo khả năng tăng trưởng tín dụng nhưng tỷ lệ nợ xấu duy trì ở mức thấp hơn 2%.

các thành tích đạt được



Bằng khen của Thống đốc ngân hàng nhà nước Việt Nam vì đã có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các biện pháp kiểm chế lạm phát và đáp ứng nhu cầu vốn cho phát triển kinh doanh.

Bằng khen của Thống đốc ngân hàng nhà nước vì đã có thành tích xuất sắc góp phần hoàn thành nhiệm vụ ngân hàng năm 2007 - 2008.



Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt do hiệp hội doanh nghiệp trẻ Việt Nam trao tặng.



Giải thưởng Sao Vàng Phương Nam do hiệp hội doanh nghiệp trẻ TP.HCM trao tặng.



"Top 10 ngân hàng thương mại được giao dịch nhiều nhất" và hài lòng nhất do độc giả báo Sài Gòn Tiếp Thị bình chọn.

Giấy khen cơ sở đảng "Trong sạch vững mạnh từ 2006 - 2008" do Quận ủy quận I trao tặng.



Cờ thi đua "Đơn vị vững mạnh xuất sắc dẫn đầu cụm" của Liên đoàn lao động TP.HCM +

Giấy khen "Đoàn cơ sở xuất sắc năm 2008" do Thành đoàn TP.HCM trao tặng.

các hoạt động xã hội



Hoạt động xã hội cộng đồng luôn gắn liền với hoạt động chung của ngân hàng. Đơn vị tích cực đóng góp vào việc thăm, tặng quà cho các gia đình chính sách, nuôi dưỡng 03 Mẹ VNAH, giúp người nghèo nhân dịp Tết tại các mái ấm, trẻ em khuyết tật thông qua các chương trình hỗ trợ, giúp đỡ các trường hợp khó khăn, quý người nghèo do các cơ quan, đoàn thể phát động... Công đoàn cơ sở còn duy trì chương trình trao học bổng Nguyễn Đức Cảnh cho con CB-NV, mỗi suất 200.000 đồng, học sinh giỏi hết cấp 1.000.000 đồng, với tổng chi phí trên 75 triệu đồng, tặng quà cho nữ CB-NV nhân dịp Quốc tế Phụ nữ 8/3 và ngày thành lập Hội liên hiệp phụ nữ Việt nam 20/10.

Không chỉ làm công tác xã hội với cộng đồng, Công đoàn còn làm CTXH ngay tại trong đơn vị bằng nhiều chương trình như xây dựng, giúp sửa chữa 01 căn nhà "Nhà ở cho đồng nghiệp" do CB-NV đóng góp, tương trợ cho 09 trường hợp nhân viên có hoàn cảnh khó khăn đột xuất không chỉ ở TP. HCM mà còn ở An Giang, Cần Thơ, Hà Nội với hơn 50 triệu đồng. Đặc biệt, qua trường hợp nhân viên bị mất, đã vận động quyên góp CB-NV toàn hệ thống hơn 100 triệu đồng để lo đám tang và lập sổ tiết kiệm với số tiền gần 60 triệu đồng giúp cho 02 con nhỏ có điều kiện học tập đến khi trưởng thành.

báo cáo của HĐQT

Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại Cổ Phần Phương Đông (“Ngân hàng”) trình bày báo cáo này và các báo cáo tài chính của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008.

NGÂN HÀNG

Ngân hàng là một ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy phép hoạt động số 0089/QĐ-NH do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp trong thời hạn 99 năm kể từ ngày 13 tháng 4 năm 1996. Hoạt động chính của Ngân hàng là cung cấp các dịch vụ ngân hàng trên toàn lãnh thổ Việt Nam.

VỐN CỔ PHẦN

Kể từ ngày thành lập, vốn cổ phần của Ngân hàng đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận tăng theo các quyết định sau:

ĐVT: Triệu đồng

Số vốn cổ phần tăng lên	Quyết định của NHNNVN	Ngày cấp
70.000	Quyết định số 89/QĐ-NH5	13 tháng 4 năm 1996
93.736	Quyết định số 182/2003/NHTP	24 tháng 2 năm 2003
101.351	Quyết định số 508/QĐ-NHNN	22 tháng 5 năm 2003
137.130	Quyết định số 270/NHNN-HCM02	1 tháng 3 năm 2004
200.000	Quyết định số 2037/NHNN-HCM02	2 tháng 12 năm 2004
300.000	Quyết định số 2187/NHNN-HCM02	3 tháng 11 năm 2005
630.000	Quyết định số 651/NHNN-HCM02	30 tháng 5 năm 2006
1.000.000	Quyết định số 750/NHNN-HCM02	24 tháng 5 năm 2007
1.111.111	Quyết định số 1926/NHNN-HCM02	24 tháng 12 năm 2007
1.474.477	Quyết định số 1928/NHNN-HCM02	29 tháng 10 năm 2008

TRỤ SỞ

Ngân hàng có trụ sở chính đặt tại số 45 Lê Duẩn, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2008, Ngân hàng có một (1) Hội sở chính, một (1) Sở giao dịch và hai mươi hai (22) chi nhánh, bốn mươi hai (42) phòng giao dịch và ba (3) Quỹ tiết kiệm tại các tỉnh và thành phố trên cả nước.

báo cáo của HĐQT (tiếp theo)

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ CHIA CỔ TỨC

ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	2008	2007
Lợi nhuận thuần sau thuế trong năm	65.033	168.591
Cổ tức trả trong năm	167.505	83.220
Lợi nhuận để lại vào cuối năm	71.588	168.591

Ngân hàng đã tạm ứng cổ tức 2008 là 55.056 triệu đồng và sẽ kết chuyển vào lợi nhuận chưa phân phối của năm 2008 khi có Quyết định chính thức của Đại Hội đồng Cổ đông thường niên.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Tên	Chức vụ	Ngày
Ông Nguyễn Quang Tiên	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 4 năm 2006
Ông Nguyễn Văn Bá	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 4 năm 2006
Ông Thân Hải Thanh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 4 năm 2006
Ông Nguyễn Văn Minh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 4 năm 2006
Bà Võ Thị Liên Chi	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 4 năm 2006
Ông Michel Chevalier	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2008
Ông Lâm Việt Sơn	Thành viên	Từ nhiệm ngày 2 tháng 5 năm 2008
Ông Lê Bá Cẩn	Thành viên	Từ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2008

báo cáo của HĐQT (tiếp theo)

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám Đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Tên	Chức vụ	Ngày
Ông Võ Văn Châu	Tổng Giám Đốc	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 4 năm 2006
Bà Trần Thị Hải Yến	Phó Tổng Giám Đốc	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 4 năm 2006
Ông Lâm Hữu Hạnh	Phó Tổng Giám Đốc	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 4 năm 2006
Ông Nguyễn Văn Nam	Phó Tổng Giám Đốc	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 3 năm 2007
Ông Trương Đình Long	Phó Tổng Giám Đốc	Bổ nhiệm ngày 8 tháng 02 năm 2007
Bà Đỗ Thị Thúy Nga	Phó Tổng Giám Đốc	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 02 năm 2008
Ông Lê Minh Quốc	Phó Tổng Giám Đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2008
Ông Lê Đức Cù	Phó Tổng Giám Đốc	Từ nhiệm ngày 25 tháng 2 năm 2008

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải có các điều chỉnh hoặc thuyết minh trong các báo cáo tài chính.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam bày tỏ nguyện vọng được tiếp tục làm công tác kiểm toán cho Ngân hàng.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám Đốc chịu trách nhiệm đảm bảo các báo cáo tài chính cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Ngân hàng trong năm. Trong quá trình chuẩn bị các báo cáo tài chính này, Tổng Giám Đốc cần phải:

- ▶ Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Ngân hàng có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong các báo cáo tài chính; và
- ▶ Lập các báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Ngân hàng sẽ tiếp tục hoạt động.

báo cáo của HĐQT (tiếp theo)

Ban Tổng Giám Đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Ngân hàng, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã được đăng ký. Ban Tổng Giám Đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Ngân hàng và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám Đốc đã cam kết với Hội đồng quản trị rằng Ngân hàng đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập các báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính này đã được Ban Kiểm Soát - Kiểm toán nội bộ Ngân hàng xem xét và đề nghị phê duyệt.

PHÊ DUYỆT CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chúng tôi phê duyệt các báo cáo tài chính kèm theo. Các báo cáo này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Ngân hàng vào ngày 31 tháng 12 năm 2008, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Hệ thống Kế toán các Tổ chức Tín dụng Việt Nam và tuân thủ theo các quy định tài chính và kế toán có liên quan của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Bộ Tài chính

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 25 tháng 3 năm 2009

Thành viên



Nguyễn Văn Bá

Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị
Ngân Hàng Phương Đông



Nguyễn Quang Tiên

báo cáo kiểm toán

Số tham chiếu: 60758138/1354143

Báo cáo tài chính của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Kính gửi: **Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám Đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông**

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán lập vào ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông (sau đây gọi tắt là "Ngân hàng"), báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo (sau đây được gọi chung là ("các báo cáo tài chính") được trình bày từ trang 6 đến trang 55. Các báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám Đốc của Ngân hàng. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở Ý kiến Kiểm toán

Ngoại trừ vấn đề được trình bày dưới đây, chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các quy định của Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và Quốc tế được áp dụng tại Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện việc kiểm toán để đạt được mức tin cậy hợp lý về việc các báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu, các bằng chứng về số liệu và các thuyết minh trên các báo cáo tài chính. Việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán đã được áp dụng và các ước tính quan trọng của Ban Tổng Giám Đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán của chúng tôi cung cấp cơ sở hợp lý cho ý kiến kiểm toán.

Vấn đề Ngoại trừ

Như được trình bày trong Thuyết minh số 6 – Chứng khoán kinh doanh và Thuyết minh số 11 – Góp vốn, đầu tư dài hạn trong các báo cáo tài chính, Ngân hàng đang nắm giữ các chứng khoán kinh doanh và các khoản góp vốn, đầu tư dài hạn khác vào cổ phiếu chưa niêm yết của các tổ chức kinh tế và các tổ chức tín dụng khác lần lượt là 77.812 triệu đồng và 158.817 triệu đồng tại ngày 31 tháng 12 năm 2008. Một số cổ phiếu này có thể bị suy giảm về mặt giá trị do sự sụt giảm đáng kể của giá thị trường của các chứng khoán niêm yết trong năm. Tuy nhiên, Ngân hàng chưa trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán đối với các khoản đầu tư cổ phiếu chưa niêm yết này tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 theo quy định của Quyết định số 13/2006/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 27 tháng 2 năm 2006 bởi vì Ban Tổng Giám Đốc tin tưởng rằng không có thông tin tin cậy về giá thị trường của các cổ phiếu do thị trường cổ phiếu chưa niêm yết thiếu tính tổ chức và tính thanh khoản. Ngoài ra, Ngân hàng không thể xác định giá trị hợp lý của các chứng khoán này thông qua các phương pháp đánh giá có thể chấp nhận được do các thông tin tin cậy không có sẵn. Vì vậy, chúng tôi không thể thực hiện các thủ tục kiểm toán cần thiết để xác định giá trị có thể thu hồi được của

báo cáo kiểm toán (tiếp theo)

các cổ phiếu này tại ngày 31 tháng 12 năm 2008

Ý kiến Kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các bút toán điều chỉnh cần thiết trong trường hợp chúng tôi có thể thực hiện được các thủ tục kiểm toán như được trình bày trong đoạn văn nêu trên, các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Ngân hàng vào ngày 31 tháng 12 năm 2008, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Hệ thống Kế toán các Tổ chức Tín dụng Việt Nam và tuân thủ theo các quy định tài chính và kế toán có liên quan của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Bộ Tài chính.

Kiểm toán viên



Nguyễn Xuân Đại
Chứng chỉ kiểm toán số 0452/KTV

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2009
Phó Tổng Giám Đốc



Võ Tấn Hoàng Văn
Chứng chỉ kiểm toán số 0264/KTV



bảng cân đối kế toán

Ngày 31 tháng 12 năm 2008

ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	2008	2007
TÀI SẢN		
Tiền mặt, vàng	164.363	211.012
Tiền gửi tại NHNN	231.737	246.965
Tiền gửi và cho vay TCTD khác	254.149	2.743.786
Tiền gửi tại TCTD khác	166.149	2.743.786
Cho vay các TCTD khác	88.000	-
Chứng khoán kinh doanh	77.812	231.842
Chứng khoán kinh doanh	77.812	231.842
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	-	-
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	2.154	
Cho vay khách hàng	8.527.662	7.515.306
Cho vay khách hàng	8.597.488	7.557.438
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(69.826)	(42.132)
Chứng khoán đầu tư	73.660	169.373
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	37.866	63.967
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	59.515	109.246
Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư	(23.721)	(3.840)
Góp vốn, đầu tư dài hạn	203.008	135.427
Đầu tư dài hạn khác	226.130	135.427
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	(23.122)	-
Tài sản cố định	244.657	244.437
<i>Tài sản cố định hữu hình</i>	<i>187.934</i>	<i>204.139</i>
Nguyên giá	222.948	228.871
Giá trị hao mòn lũy kế	(35.014)	(24.732)
<i>Tài sản vô hình</i>	<i>56.723</i>	<i>40.298</i>
Nguyên giá	58.460	41.593
Giá trị khấu trừ lũy kế	(1.737)	(1.295)
Tài sản có khác	315.500	256.871
Các khoản phải thu	240.190	155.522
Các khoản lãi, phí phải thu	53.399	82.782
Tài sản có khác	21.911	18.567
TỔNG TÀI SẢN	10.094.702	11.755.019

bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2008

ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	2008	2007
NỢ PHẢI TRẢ		
Tiền, vàng gửi và vay các TCTD khác	1.432.651	4.031.907
Tiền gửi của các TCTD khác	1.430.875	4.030.801
Vay các TCTD khác	1.776	1.106
Tiền gửi của khách hàng	6.796.187	5.771.744
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro	33.175	73.225
Các khoản nợ khác	241.601	223.012
Các khoản lãi, phí phải trả	165.696	141.041
Các khoản phải trả và công nợ khác	75.204	80.618
Dự phòng cho các cam kết đưa ra	701	1.353
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	8.503.614	10.099.888
VỐN CHỦ SỞ HỮU		
Vốn của TCTD	1.474.477	1.456.111
Vốn cổ phần	1.474.477	1.111.111
Thặng dư vốn cổ phần	-	345.000
Quỹ của TCTD	45.023	30.429
Lợi nhuận chưa phân phối	71.588	168.591
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	1.591.088	1.655.131
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	10.094.702	11.755.019

các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán

ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	2008	2007
Các cam kết đưa ra	165.671	345.341

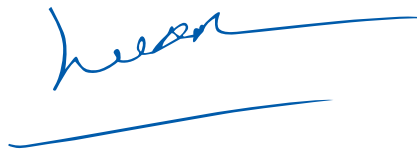
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2009

P. Phòng tài chính kế toán



Nguyễn Thị Thúy Minh

Kế toán trưởng



Đoàn Thị Xuân

Tổng Giám Đốc



Võ Văn Châu

báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

ngày 31 tháng 12 năm 2008

ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	2008	2007
THU NHẬP HOẠT ĐỘNG		
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	1.358.421	904.675
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(1.098.080)	(540.707)
Thu nhập lãi thuần	260.341	363.968
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	14.503	12.087
Chi phí hoạt động dịch vụ	(5.970)	(4.854)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	8.533	7.233
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối và vàng	5.502	1.922
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	-	1.607
(Lỗ) lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	(21.881)	24.702
Thu nhập từ hoạt động khác	56.107	3.754
Chi phí hoạt động khác	(66)	(244)
Lãi thuần từ hoạt động khác	56.041	3.510
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	15.629	5.133
TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG	324.165	408.075
CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG		
Chi phí tiền lương	(92.736)	(83.259)
Chi phí khấu hao và khấu trừ	(11.357)	(9.642)
Chi phí hoạt động khác	(103.250)	(62.152)
TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	(207.343)	(155.053)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	116.822	253.022
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(39.080)	(28.132)
Hoàn nhập dự phòng rủi ro tín dụng	3.742	6.150
TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	81.484	231.040
Chi phí thuế TNDN hiện hành	(16.451)	(62.449)
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-

báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

(tiếp theo)

ĐVT: Triệu đồng

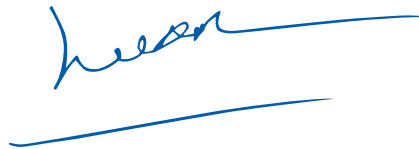
CHỈ TIÊU	2008	2007
Chi phí thuế TNDN	(16.451)	(62.449)
LỢI NHUẬN THUẦN TRONG NĂM	65.033	168.591
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VNĐ)	586	2.248
LỢI NHUẬN CHƯA PHÂN PHỐI ĐẦU KỲ	168.591	103.670
Lợi nhuận thuần trong năm	65.033	168.591
LỢI NHUẬN SAU THUẾ CHƯA PHÂN PHỐI	233.624	272.261
<i>Trừ:</i>		
Trích lập các quỹ dự trữ theo quy định của kỳ trước	(49.587)	(54.470)
Chia cổ tức kỳ trước	(112.449)	(49.200)
LỢI NHUẬN CÒN LẠI ĐỂ CHIA CUỐI KỲ	71.588	168.591

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2009

P. Phòng tài chính kế toán

Kế toán trưởng

Tổng Giám Đốc


Nguyễn Thị Thúy Minh

Đoàn Thị Xuân

Võ Văn Châu

báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	2008	2007
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	1.388.336	846.980
Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(1.073.425)	(483.350)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được	8.533	7.244
Chênh lệch số tiền thực thu từ hoạt động kinh doanh vàng bạc, ngoại tệ	1.449	31.131
Thu nhập khác	1.358	603
Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xóa, bù đắp bằng nguồn dự phòng rủi ro	2.682	2.693
Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý công vụ	(171.376)	(141.723)
Tiền thuế thu nhập thực nộp trong kỳ	(34.062)	(62.018)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và công nợ hoạt động	123.495	201.560
Những thay đổi về tài sản hoạt động		
Giảm (tăng) các khoản tiền gửi và cho vay các TCTD khác	927.500	(1.015.500)
Giảm (tăng) các khoản về kinh doanh chứng khoán	117.282	(220.333)
Tăng các khoản cho vay khách hàng	(1.040.050)	(2.896.898)
Giảm nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản tín dụng	(8.296)	(878)
(Tăng) giảm khác về tài sản hoạt động	(45.492)	117.906
Những thay đổi về công nợ hoạt động		
(Giảm) tăng các khoản tiền, vàng gửi và tiền vay các TCTD	(2.599.256)	1.128.804
(Giảm) tiền gửi của khách hàng	1.024.443	3.258.591
(Giảm) tăng vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro	(40.050)	1.570
Tăng khác về công nợ hoạt động	1.232	49.823
Chi từ các quỹ của TCTD	(17.627)	(6.182)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	(1.556.819)	618.463

báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

Tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2008

ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	2008	2007
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
Mua sắm tài sản cố định	(43.981)	(153.230)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	63.382	1.200
Tiền chi cho thanh lý, nhượng bán TSCĐ	(35)	-
Tiền thu từ chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	49.731	150
Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn	13.137	5.133
Tiền chi đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác	(16.944)	(96.366)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	65.290	(243.113)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
Tăng vốn cổ phần	1.000	699.311
Cổ tức trả cho cổ đông, lợi nhuận đã chia	(133.485)	(65.220)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(132.485)	634.091
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	(1.624.014)	1.009.441
Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm đầu kỳ	2.186.263	1.240.789
Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm cuối kỳ	562.249	2.250.230
CÁC GIAO DỊCH PHI TIỀN TỆ		
Tăng vốn cổ phần từ		
Thặng dư vốn cổ phần	346.000	-
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	17.366	183.000
Tăng vốn khác	-	10.000
	363.366	193.000

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2009

P. Phòng tài chính kế toán

Nguyễn Thị Thúy Minh

Kế toán trưởng

Đoàn Thị Xuân

Tổng Giám Đốc



Võ Văn Châu

tiền mặt, vàng

ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	2008	2007
Bảng VNĐ	107.092	71.214
Bảng ngoại tệ	16.925	28.332
Vàng tiền tệ	40.346	111.466
	164.363	211.012

tiền gửi tại Ngân hàng nhà nước

Tiền gửi tại NHNN bao gồm tiền gửi thanh toán và dự trữ bắt buộc tại NHNN. Theo quy định của NHNN, chỉ các khoản tiền gửi dự trữ bắt buộc bằng VNĐ và các khoản tiền gửi thanh toán bằng ngoại tệ được hưởng lãi suất tương ứng là 8,50%/năm và 1,00%/năm tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2008.

Theo qui định của NHNN vào ngày 31 tháng 12 năm 2008, Ngân hàng phải duy trì một khoản dự trữ nhất định tại NHNN dưới dạng dự trữ bắt buộc được tính bằng 5,00% và 1,00% (vào ngày 31 tháng 12 năm 2007 là 10,00% và 4,00%) tương ứng đối với tiền gửi của khách hàng bằng VNĐ có kỳ hạn dưới 12 tháng và trên 12 tháng; và bằng 7,00% và 3,00% (vào ngày 31 tháng 12 năm 2007 là 10,00% và 4,00%) tương ứng đối với tiền gửi của khách hàng bằng ngoại tệ cho kỳ hạn dưới 12 tháng và trên 12 tháng. Theo đó, mức dự trữ bắt buộc (bằng VNĐ và ngoại tệ) trung bình trong tháng 12 năm 2008 là 287.468 triệu đồng.

Trong năm, Ngân hàng tuân thủ theo quy định của NHNN về dự trữ bắt buộc.

ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	2008	2007
Tiền gửi thanh toán tại NHNN	231.737	246.965

tiền, vàng gửi và cho vay tại các TCTD khác

ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	2008	2007
Tiền gửi không kỳ hạn ("KKH") tại các TCTD khác	136.149	96.162
Tiền gửi có kỳ hạn ("CKH") tại các TCTD trong nước khác	30.000	2.647.624
Cho vay các TCTD trong nước khác	88.000	-
	254.149	2.743.786

Tiền gửi KKH tại các TCTD khác

ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	2008	2007
Bằng VNĐ	21.381	36.642
Bằng ngoại tệ	114.768	59.520
	136.149	96.162

Tiền gửi CKH tại các TCTD trong nước khác

ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	2008	2007
Kỳ hạn dưới ba tháng		
Bằng VNĐ	30.000	1.476.000
Bằng ngoại tệ	-	156.124
Bao gồm trong tiền và các khoản tương đương tiền	30.000	1.632.124
Kỳ hạn trên ba tháng bằng VNĐ	-	1.015.500
	-	1.015.500
	30.000	2.647.624

Cho vay các TCTD trong nước khác

ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	2008	2007
Bằng vàng	88.000	-

chứng khoán kinh doanh

ĐVT: Triệu đồng

Chứng khoán kinh doanh vào ngày 31 tháng 12 bao gồm

CHỈ TIÊU	2008	2007
Chứng khoán Vốn		
Các TCTD khác phát hành	40.482	120.434
Các TCKT trong nước phát hành	37.330	111.408
	77.812	231.842

các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác

	Tổng giá trị của hợp đồng (theo tỷ giá ngày hiệu lực hợp đồng)	Tổng giá trị ghi sổ kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2008	
		Tài sản	Công nợ
Giao dịch kỳ hạn tiền tệ	88.794	2.154	-

cho vay khách hàng

ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	2008	2007
Các tổ chức kinh tế, cá nhân trong nước	8.581.114	7.529.563
Chiết khấu thương phiếu và các giấy tờ có giá	-	928
Bằng vốn tài trợ, ủy thác đầu tư	11.436	26.947
Khác	4.938	-
	8.597.488	7.557.438

cho vay khách hàng (tiếp theo)

Phân tích dư nợ theo thời gian gốc của các khoản vay

CHỈ TIÊU	ĐVT: Triệu đồng	
	2008	2007
Nợ ngắn hạn	4.871.995	3.864.613
Nợ trung hạn	2.632.695	2.765.868
Nợ dài hạn	1.092.798	926.957
	8.597.488	7.557.438

Phân tích dư nợ cho vay theo đối tượng khách hàng và theo loại hình doanh nghiệp

Phân tích dư nợ cho vay theo đối tượng khách hàng và theo loại hình doanh nghiệp vào ngày cuối năm tài chính như sau:

CHỈ TIÊU	2008		2007	
	Triệu đồng	%	Triệu đồng	%
Hộ kinh doanh cá thể	4.674.814	54,38	4.747.927	62,83
Công ty TNHH tư nhân	3.641.279	42,35	2.662.759	35,23
Doanh nghiệp nhà nước	233.295	2,71	43.588	0,58
Hợp tác xã	35.113	0,41	77.853	1,03
Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	12.987	0,15	25.311	0,33
	8.597.488	100,00	7.557.438	100,00

Phân tích dư nợ cho vay theo ngành

Phân tích dư nợ cho vay theo các ngành kinh tế tại thời điểm cuối năm tài chính như sau:

ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	2008		2007	
	Triệu đồng	%	Triệu đồng	%
Hoạt động phục vụ cá nhân và cộng đồng	5.368.557	62,44	2.308.743	30,55
Xây dựng	421.245	4,90	598.191	7,92
Thương nghiệp, sửa chữa xe có động cơ, mô tô, xe máy, đồ dùng cá nhân và gia đình	384.792	4,48	1.392.609	18,43
Nông nghiệp và lâm nghiệp	219.298	2,55	672.725	8,90
Công nghiệp sản xuất và chế biến	187.921	2,19	1.770.274	23,42
Vận tải, kho bãi thông tin liên lạc	172.024	2,00	369.681	4,89
Ngành khác	1.843.651	21,44	445.215	5,89
	8.597.488	100,00	7.557.438	100,00

dự phòng rủi ro tín dụng

Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng bao gồm:

ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	2008	2007
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng		
Dự phòng cụ thể	28.216	17.501
Dự phòng chung	41.610	24.631
	69.826	42.132
Dự phòng cho các cam kết đưa ra	701	1.353
	70.527	43.485

dự phòng rủi ro tín dụng (tiếp theo)

Thay đổi dự phòng rủi ro tín dụng trong năm của năm hiện hành bao gồm các khoản sau:

ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Dự phòng cụ thể	Dự phòng chung	Tổng cộng
Số dư đầu kỳ	17.501	25.984	43.485
Số tiền đã trích trong kỳ	22.095	16.985	39.080
Số hoàn nhập dự phòng trong kỳ	(3.084)	(658)	(3.742)
Số dư dự phòng rủi ro vào thời điểm 30 tháng 11	36.512	42.311	78.823
Số dự phòng đã sử dụng để XLRR trong tháng 12	(8.296)	-	(8.296)
Số dư cuối kỳ	28.216	42.311	70.527

chứng khoán đầu tư

ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	2008	2007
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán		
Các TCKT trong nước phát hành	21.716	52.121
Các TCTD khác trong nước phát hành	16.150	11.846
	37.866	63.967
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		
Chứng khoán Chính phủ	59.312	109.246
Chứng khoán Nợ do các TCTD khác trong nước phát hành	203	-
	59.515	109.246
Dự phòng giảm giá chứng khoán sẵn sàng để bán	(23.721)	(3.840)

chứng khoán đầu tư (tiếp theo)

Chi tiết dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán của Ngân hàng vào ngày 31 tháng 12 như sau:

CHỈ TIÊU	ĐVT: Triệu đồng	
	2008	2007
Số đầu kỳ	3.840	940
Trích lập trong kỳ	19.881	2.900
Số cuối kỳ	23.721	3.840

Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn

CHỈ TIÊU	2008		2007	
	Giá trị theo mệnh giá	Giá trị ghi sổ	Giá trị theo mệnh giá	Giá trị ghi sổ
Trái phiếu Chính Phủ	50.000	49.192	24.800	24.800
Trái phiếu Kho bạc	10.000	10.000	15.020	15.020
Trái phiếu Đô thị	120	120	69.426	69.426
Trái phiếu của Ngân hàng TMCP Á Châu	203	203	-	-
	60.323	59.515	109.246	109.246

Đây là các khoản đầu tư vào trái phiếu dài hạn do chính phủ hoặc các tổ chức tín dụng phát hành và Ngân hàng có ý định nắm giữ đến khi đáo hạn.

Trái phiếu Chính phủ có kỳ hạn 5 năm và hưởng lãi suất là 8,35%/năm.

Trái phiếu Kho bạc do Kho bạc Nhà nước phát hành có kỳ hạn từ 2 năm đến 5 năm và có lãi suất từ 8,00% đến 8,60%/năm. Tiền lãi được thanh toán vào ngày đáo hạn.

Trái phiếu Đô thị có kỳ hạn 5 năm do Quỹ Đầu Tư Phát triển Đô Thị Thành Phố Hồ Chí Minh phát hành có lãi suất là 8,52 đến 9,05%/năm.

Trái phiếu của Ngân hàng TMCP Á Châu có kỳ hạn 5 năm và có lãi suất 8,00%/năm.

góp vốn, đầu tư dài hạn

Chi tiết góp vốn, đầu tư dài hạn vào ngày 31 tháng 12 như sau:

ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	2008	2007
Cổ phiếu chưa niêm yết	158.817	109.316
Cổ phiếu niêm yết	29.822	-
Đầu tư dài hạn khác	37.491	26.111
	226.130	135.427
Dự phòng giảm giá cổ phiếu niêm yết	(23.122)	-

Đầu tư dài hạn khác:

ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	2008			2007		
	Giá trị theo mệnh giá	Giá trị ghi sổ	% sở hữu của Ngân hàng	Giá trị theo mệnh giá	Giá trị ghi sổ	% sở hữu của Ngân hàng
Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Bến Thành	8.894	11.382	11,00	-	-	-
Công ty CP Du lịch Sài Gòn - Bình Châu	8.046	8.078	8,00	8.046	8.078	8,00
Công ty CP Du lịch Bến Thành Non Nước	6.600	6.600	11,00	6.600	6.600	11,00
Công ty CP Du lịch Sài Gòn - Phú Quốc	3.251	3.251	10,00	3.251	3.251	10,00
Công ty CP Khách sạn Du lịch Sài Gòn	3.000	3.000	10,00	3.000	3.000	10,00
Công ty CP Dịch vụ thẻ Smartlink	100	2.000	5,00	100	2.000	5,00
Công ty TNHH Ô tô Ford Sài Gòn	1.300	1.300	10,00	1.300	1.300	10,00
Công ty CP Khu nghỉ mát Sài Gòn - Mũi Né	1.000	1.000	7,00	1.000	1.000	7,00
Công ty TNHH Ô tô Dana Ford	880	880	11,00	880	882	11,00
		37.491			26.111	

tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình

Biến động của TSCĐ hữu hình trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 như sau:

ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận chuyển	Tài sản cố định khác	Tổng cộng
NGUYÊN GIÁ					
Số dư đầu kỳ	189.798	23.240	15.630	203	228.871
Phân loại lại	(8.739)	(1.632)	2.051	(191)	(8.511)
Số dư đầu kỳ sau khi phân loại	181.059	21.608	17.681	12	220.360
Tăng trong kỳ	9.186	8.471	13.677	33	31.367
Giảm trong kỳ:	(27.982)	(17)	(780)	-	(28.779)
<i>Thanh lý, nhượng bán</i>	<i>(26.709)</i>	<i>(17)</i>	<i>(780)</i>	-	<i>(27.506)</i>
<i>Chuyển sang tài sản xiết nợ</i>	<i>(1.273)</i>	-	-	-	<i>(1.273)</i>
Số dư cuối kỳ	162.263	30.062	30.578	45	222.948
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư đầu kỳ	9.158	10.100	5.359	115	24.732
Phân loại lại	(343)	(217)	462	(113)	(211)
Số dư đầu kỳ sau khi phân loại	8.815	9.883	5.821	2	24.521
Khấu hao trong kỳ	829	5.871	4.421	5	11.126
Thanh lý, nhượng bán	(124)	(17)	(492)	-	(633)
Số dư cuối kỳ	9.520	15.737	9.750	7	35.014
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Số dư đầu kỳ	180.640	13.140	10.271	88	204.139
Số dư cuối kỳ	152.743	14.325	20.828	38	187.934

Các thông tin khác về TSCĐ hữu hình

ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	2008	2007
Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	11.269	6.670

tài sản cố định (tiếp theo)

Tài sản vô hình

Biến động của tài sản vô hình trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 như sau:

ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tổng số
NGUYÊN GIÁ			
Số dư đầu kỳ	39.787	1.806	41.593
Phân loại lại	8.911	(400)	8.511
Số dư đầu kỳ sau khi phân loại lại	48.698	1.406	50.104
Tăng trong kỳ	7.870	486	8.356
Số dư cuối kỳ	56.568	1.892	58.460
GIÁ TRỊ KHẤU TRỪ LUYỄN KẾ			
Số dư đầu kỳ	-	1.295	1.295
Phân loại lại	416	(205)	211
Số dư đầu kỳ sau khi phân loại lại	416	1.090	1.506
Khấu trừ trong kỳ	257	314	571
Giảm trong kỳ	(340)	-	(340)
Số dư cuối kỳ	333	1.404	1.737
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Số dư đầu kỳ	39.787	511	40.298
Số dư cuối kỳ	56.235	488	56.723

các khoản phải thu

ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	2008	2007
Các khoản phải thu	227.075	146.164
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13.115	9.358
	240.190	155.522

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	2008	2007
Trụ sở chi nhánh Bình Dương	7.253	2.000
Văn phòng làm việc 2-4-6 Đoàn Như Hải	2.270	4.501
Phòng giao dịch An Hòa	1.883	279
85/5 Trần Phú, Bạc Liêu	386	160
48-52 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 1	288	288
Trụ sở chi nhánh Đà Nẵng	207	-
Trụ sở chi nhánh Hà Nội	198	-
148B Nguyễn Thị Thanh, Cà Mau	183	78
Trụ sở chi nhánh Bến Tre	173	-
54 Trần Hưng Đạo, Long Xuyên, An Giang	100	69
Trụ sở chi nhánh Sóc Trăng	89	-
Trụ sở chi nhánh Trung Việt	85	-
Phòng giao dịch Hàm Nghi	-	1.983
	13.115	9.358


tài sản có khác

ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	2008	2007
Chi phí chờ phân bổ	13.448	12.063
Tài sản gán nợ đã chuyển quyền sở hữu	7.953	6.232
Vật liệu	510	272
	21.911	18.567


tiền, vàng gửi và vay các TCTD khác

ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	2008	2007
Tiền, vàng gửi của các TCTD khác	1.430.875	4.030.801
Vay các TCTD khác bằng ngoại tệ	1.776	1.106
	1.432.651	4.031.907

tiền, vàng gửi và vay các TCTD khác (tiếp theo)

Tiền, vàng gửi của các TCTD khác

ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	2008	2007
Tiền gửi KKH		
Bảng VNĐ	2.042	3.922
Bảng ngoại tệ	87	79
	2.129	4.001
Tiền gửi CKH		
Bảng VNĐ	1.340.746	3.910.000
Bảng vàng và ngoại tệ	88.000	116.800
	1.428.746	4.026.800
	1.430.875	4.030.801

tiền gửi của khách hàng

Thuyết minh theo loại hình tiền gửi

ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	2008	2007
Tiền gửi KKH		
Bảng VNĐ	927.520	963.776
Bảng ngoại tệ	12.111	17.200
Tiền gửi tiết kiệm KKH		
Bảng VNĐ	13.247	37.244
Bảng ngoại tệ	7.216	11.138
Tiền gửi CKH		
Bảng VNĐ	1.715.339	1.007.968
Bảng ngoại tệ	50.165	52.758
Tiền gửi tiết kiệm CKH		
Bảng VNĐ	3.460.002	3.169.823
Bảng ngoại tệ	589.835	460.257
Tiền ký quỹ		
Bảng VNĐ	7.500	11.988
Bảng ngoại tệ	13.252	39.592
	6.796.187	5.771.744

vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro

ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	2008	2007
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay bằng VND		
RDF II	31.900	59.826
Tài trợ khác	1.275	1.275
	33.175	61.101
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay bằng ngoại tệ	-	12.124
	33.175	73.225

các khoản phải trả và công nợ khác

ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	2008	2007
Các khoản phải trả nội bộ	12.666	21.917
Các khoản phải trả bên ngoài	62.538	58.701
Tổng	75.204	80.618

ình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước

ĐVT: Triệu đồng

	Phát sinh trong kỳ			Số dư cuối kỳ
	Số dư đầu kỳ	Số phải nộp	Số đã nộp	
Thuế TNDN	18.304	16.451	34.062	693
Thuế GTGT	700	10.906	4.721	6.885
Thuế xuất, nhập khẩu	-	936	936	-
Các loại thuế khác	1.480	6.226	7.019	687
	20.484	34.519	46.738	8.265

Ngân hàng có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp 28% trên tổng lợi nhuận chịu thuế. Các báo cáo thuế của ngân hàng sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên các báo cáo tài chính có thể thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

Thuế thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”) hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế khác với thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập được tính thuế hay chi phí được khấu trừ trong các năm khác do có sự khác biệt giữa việc ghi nhận theo chính sách kế toán của Ngân hàng và các quy định thuế hiện hành, và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phải trả của Ngân hàng được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc niên độ kế toán.

tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước (tiếp theo)

ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	2008	2007
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh trước thuế	81.484	231.040
<i>Trừ:</i>		
Thu nhập từ cổ tức không chịu thuế	(15.629)	(5.133)
Lãi từ tín phiếu kho bạc được miễn thuế	(8.593)	(10.470)
Lợi nhuận thuần từ thanh lý tài sản	(52.023)	-
<i>Cộng:</i>		
Chi phí sử dụng vốn mua trái phiếu kho bạc	7.017	6.258
Chi phí không được khấu trừ	35	1.338
Thu nhập chịu thuế TNDN	12.291	223.033
Chi phí thuế TNDN theo thuế suất 28%	3.442	62.449
Chi phí thuế TNDN do thanh lý tài sản	13.009	-
Chi phí thuế TNDN	16.451	62.449
Thuế TNDN phải trả đầu kỳ	18.304	17.873
Thuế TNDN đã trả trong kỳ	(34.062)	(62.018)
Thuế TNDN phải trả cuối kỳ	693	18.304

Thuế TNDN hoãn lại

Không có khoản thuế thu nhập hoãn lại nào được ghi nhận vào ngày 31 tháng 12 năm 2008 do không có khoản mục chênh lệch tạm thời trọng yếu nào giữa giá trị ghi sổ và giá trị cơ sở tính thuế của tài sản và công nợ trên các báo cáo tài chính.

vốn chủ sở hữu

Báo cáo tình hình thay đổi vốn và các quỹ

Trong năm 2008, vốn cổ phần của Ngân hàng đã được tăng lên từ 1.111 tỷ đồng lên 1.474 tỷ đồng, chi tiết như sau:

Nội dung	Quyết định	Ngày chấp thuận của NHNN	Hình thức góp vốn
Tăng vốn cổ phần từ 1.111 tỷ đồng lên 1.474 tỷ đồng	1928/NHNN-HCM02	Ngày 29 tháng 10 năm 2008	Tăng từ Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và thặng dư vốn

Chi tiết phần vốn cổ phần của Ngân hàng như sau:

	2008		2007	
	Tổng số	Vốn CP thường	Tổng số	Vốn CP thường
Vốn góp	1.474.477	1.474.477	1.111.111	1.111.111

ĐVT: Triệu đồng

Chi tiết số lượng cổ phiếu của Ngân hàng như sau:

CHỈ TIÊU	2008		2007	
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	147.447.700		111.111.100	
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	147.447.700		111.111.100	
Cổ phiếu phổ thông	147.447.700		111.111.100	
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	147.447.700		111.111.100	
Cổ phiếu phổ thông	147.447.700		111.111.100	
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VNĐ)	10.000		10.000	

ĐVT: Đơn vị

thu nhập lãi & các khoản thu nhập tương tự

ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	2008	2007
Thu nhập lãi cho vay khách hàng	1.211.582	764.230
Thu nhập lãi tiền gửi và cho vay TCTD khác	82.684	110.512
Thu lãi từ đầu tư chứng khoán nợ	27.824	10.470
Thu khác từ hoạt động tín dụng	36.331	19.463
	1.358.421	904.675

chi phí lãi và các khoản chi phí tương tự

ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	2008	2007
Trả lãi tiền gửi	1.077.399	509.832
Trả lãi tiền vay	19.623	6.057
Chi phí hoạt động tín dụng khác	1.058	24.818
	1.098.080	540.707

lãi thuần từ hoạt động dịch vụ

ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	2008	2007
Thu từ hoạt động dịch vụ	14.503	12.087
Chi phí hoạt động dịch vụ	(5.970)	(4.854)
	8.533	7.233

lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối

ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	2008	2007
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối		
Ngoại tệ giao ngay	16.947	2.939
Vàng	12.036	14.118
	28.983	17.057
Chi phí hoạt động kinh doanh ngoại hối		
Ngoại tệ giao ngay	(9.181)	(2.815)
Vàng	(14.300)	(12.320)
	(23.481)	(15.135)
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	5.502	1.922

(lỗ) lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư

ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	2008	2007
(Lỗ) lãi từ mua bán chứng khoán đầu tư	(2.000)	27.602
Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	(19.881)	(2.900)
	(21.881)	24.702

lãi thuần từ hoạt động khác

ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	2008	2007
Thu nhập từ hoạt động khác		
Lãi từ thanh lý TSCĐ	52.001	214
Thu từ các khoản nợ đã xử lý	2.682	2.693
Thu nhập khác	1.424	847
	56.107	3.754
Chi phí hoạt động khác	(66)	(244)
	56.041	3.510

thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần

ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	2008	2007
Cổ tức nhận được từ góp vốn, mua cổ phần		
Đầu tư, góp vốn dài hạn	10.579	5.133
Cổ phiếu thưởng	2.492	-
Chứng khoán vốn đầu tư	1.414	-
Chứng khoán vốn kinh doanh	1.144	-
	15.629	5.133

Chi phí hoạt động khác

ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	2008	2007
Dự phòng giảm giá cổ phiếu niêm yết của góp vốn, đầu tư dài hạn	23.122	-
Chi phí thuế khác và phí	2.112	1.075
Chi về tài sản	29.056	21.321
Chi phí hoạt động quản lý	44.266	36.331
Bảo hiểm tiền gửi của khách hàng	4.694	3.425
	103.250	62.152

Lãi cơ bản trên cổ phiếu

ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	2008	2007
Lợi nhuận thuần sẵn sàng có thể để chia cho các cổ đông của Ngân hàng (triệu đồng)	65.033	168.591
Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu (triệu đồng)	65.033	168.591
Số lượng cổ phiếu bình quân trong năm (triệu cổ phiếu)	111	75
Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VNĐ) (mệnh giá mỗi cổ phiếu là 10.000 VNĐ)	586	2.248

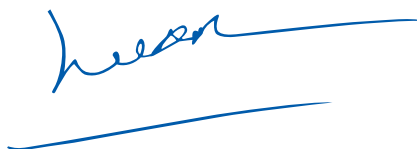
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2009

P. Phòng tài chính kế toán



Nguyễn Thị Thúy Minh

Kế toán trưởng



Đoàn Thị Xuân

Tổng Giám Đốc



Võ Văn Châu

HỘI SỞ

45 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé,
Quận 1, TP. HCM
ĐT: (08) 38220 960 - Fax: (08) 38220 963
www.ocb.com.vn

các chi nhánh

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Sở giao dịch TP.HCM

45 Lê Duẩn, Quận 1, TP. HCM
Tel: (08) 38.220.960 Fax: (08) 38.220.963

Phòng giao dịch TÚ XƯƠNG

8 Tú Xương, P. 7, Q. 3, TP. HCM
ĐT: (08) 39.320.447 - Fax: (08) 39.321.970

Phòng giao dịch NGUYỄN THÁI BÌNH

194 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q. 1, TP. HCM
ĐT: (08) 39.142.253 - Fax: (08) 39.142.254

Phòng giao dịch ĐỒNG KHỞI

2 Đồng Khởi, P. Bến Nghé, Q.1, TP. HCM
Tel: (08) 38.722.899 Fax: (08) 38.722.898

Phòng giao dịch MINH KHAI

454 Nguyễn Thị Minh Khai, P. 5, Q. 3, TP. HCM
ĐT: (08) 62.907.223 - Fax: (08) 62.907.210

Điểm Giao dịch ĐIỆN BIÊN PHỦ

199 Điện Biên Phủ, P.15, Q.Bình Thạnh, TP. HCM
Tel: (08) 35.4221.231 Fax: (08) 35.4221.232

Chi nhánh BẾN THÀNH

391A Trần Hưng Đạo, P. Cầu Kho, Q.1, TP. HCM
Tel: (08) 38.385.026 Fax: (08) 38.385.028

Phòng giao dịch HÀM NGHI

108 Hàm Nghi, Quận 1, TP. HCM
Tel: (08) 38.223.665 Fax: (08) 39.141.699

Phòng giao dịch TRẦN HƯNG ĐẠO

982 đường Trần Hưng Đạo, P. 7, Q. 5, TP. HCM
Tel: (08) 39.233.255 Fax: (08) 39.238.663

Phòng giao dịch KHÁNH HỘI

246 Khánh Hội, Q. 4, TP. HCM
Tel: (08) 39.432.167 Fax: (08) 39.432.168

Phòng giao dịch KINH TẾ

135 Trần Hưng Đạo, Q.1, TP.HCM
Tel: (08) 39.207.709 Fax: (08) 39.207.712

Chi nhánh PHÚ NHUẬN

146 Lê Văn Sỹ, P. 10, Q. Phú Nhuận, TP. HCM
Tel: (08) 39.910.634 Fax: (08) 39.910.639

Phòng giao dịch BẦY HIỂN

73 Trường Chinh, P. 12, Q. Tân Bình, TP. HCM
Tel: (08) 39.490.913 Fax: (08) 38.490.672

Phòng giao dịch CÚ CHI

Lô C1, đường D3, KCN Tây Bắc, H. Củ Chi, TP. HCM
Tel: (08) 37.925.443 - (08) 37.925.445 Fax: (08) 37.925.442

Chi nhánh CHỢ LỚN

419 - 421 An Dương Vương, Q. 5, TP. HCM
Tel: (08) 38.352.521 Fax: (08) 38.337.128

Phòng giao dịch NGUYỄN TRI PHƯƠNG

305 Nguyễn Tri Phương, Q. 5, TP. HCM
Tel: (08) 39.571.506 Fax: (08) 38.555.368

Phòng giao dịch PHÚ THỌ

11060 Đường 3/2, P. 12 Q. 11, TP. HCM
Tel: (08) 39.628.804 Fax: (08) 39.627.778

Phòng giao dịch ĐÀO DUY TỬ

279 Nguyễn Tri Phương, P. 5, Q. 10, TP. HCM
Tel: (08) 39.571.142 Fax: (08) 39.571.160

Phòng giao dịch SÀI GÒN

228 Trần Hưng Đạo, Q. 1, TP. HCM
Tel: (08) 54.04.2660 Fax: (08) 54.042.663

Quý tiết kiệm CHÂU VĂN LIÊM

34 Châu Văn Liêm, P. 10, Q. 5, TP. HCM
Tel: (08) 38.539.643 Fax: (08) 38.539.649

Chi nhánh GIA ĐỊNH

81 Phan Đăng Lưu, Q. Phú Nhuận, TP. HCM
Tel: (08) 35.511.855 Fax: (08) 35.511856

Phòng Giao dịch XÓM MỚI

695 Lê Đức Thọ, Q. Gò Vấp, TP. HCM
Tel: (08) 39.163.183 Fax: (08) 39163.182

Phòng Giao dịch GÒ VẤP

664 Phan Văn Trị, Q. Gò Vấp, TP. HCM
Tel: (08) 39.895.721 Fax: (08) 39.892.983

Phòng giao dịch DUY TÂN

17 Phạm Ngọc Thạch, Q. 3, TP. HCM
Tel: (08) 38.244.504 Fax: (08) 38.244.510

Quý tiết kiệm TRƯỜNG CHINH

71 Trường Chinh, P. Tân Thới Nhất, Q. 12, TP. HCM
Tel: (08) 35.921.020 Fax: (08) 35.921.021

Chi nhánh TÂN THUẬN

533 Trần Xuân Soạn, Q. 7, TP. HCM
Tel: (08) 37.711.234 Fax: (08) 37.719.087

Phòng giao dịch PHÚ MỸ HƯNG

D2-20 Lô R19-1 Khu Phố Mỹ Toàn 3, PMH, Q. 7, TP. HCM
Tel: (08) 54.103.155 Fax: (08) 54.103.158

Chi nhánh TÂN BÌNH

435G - 435H Hoàng Văn Thụ, P. 4, Q. Tân Bình, TP. HCM
Tel: (08) 38.112.922 Fax: (08) 38.114.746

Chi nhánh QUẬN 4

2-4-6 Đoàn Như Hải, P. 12, Q. 4, TP. HCM
Tel: (08) 39.435.001 Fax: (08) 39.435.006

Chi nhánh PHÚ LÂM

279 Nguyễn Văn Luông, Q. 6, TP. HCM
Tel: (08) 37.516.315 Fax: (08) 36.671.102

Phòng giao dịch TÂN PHÚ

156 Nguyễn Sơn, P. Phú Thọ Hoà, Q. Tân Phú, TP. HCM
Tel: (08) 38.607.875 Fax: (08) 39.78.491

Quý tiết kiệm QUẬN 11

248-250 Minh Phụng, P. 2, Q. 11, TP. HCM
Tel: (08) 39.698.534 / 35 Fax: (08) 39.698.532

Chi nhánh THỦ ĐỨC

390 Võ Văn Ngân, Q. Thủ Đức
Tel: (08) 37.225.509 Fax: (08) 38.969.222

Phòng giao dịch CÁT LÁI

286 Nguyễn Thị Định, P. Bình Trưng Tây, Q. 2
Tel: (061) 54.027.083 Fax: (061) 54.027.085

LONG AN

Chi nhánh LONG AN

202-204 Hùng Vương, P. 2, Thị xã Tân An, Long An
Tel: (072) 829.160 Fax: (072) 829.166

Phòng giao dịch ĐỨC HÒA

144C, khu 3 Thị trấn Đức Hòa, Long An
Tel: (072) 763.959 Fax: (072) 763.989

Phòng giao dịch BẾN LÚC

42 KP 3, Đường Nguyễn Hữu Thọ, TT Bến Lức, Long An
Tel: (072) 636.998 Fax: (072) 636.996

ĐỒNG NAI

Chi nhánh ĐỒNG NAI

99/1 Phan Văn Thuận (Quốc lộ 15 cũ), P. Tam Hiệp, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai
Tel: (061) 3.912.200 Fax: (061) 3.913.662

BÌNH DƯƠNG

Chi nhánh BÌNH DƯƠNG

40/14 L Đại lộ Bình Dương, TX Thủ Dầu Một
Tel: (0650) 3812.590 Fax: (0650) 3812.589

Phòng giao dịch LÁI THIẾU

11ĐT 745 Khu phố chợ, Thị trấn Lái Thiêu- B.Đương
Tel: (0650) 3762.628 Fax: (0650) 3762.630

Phòng giao dịch DĨ AN

4/19D Nguyễn An Ninh, KP. Bình Minh, H. Dĩ An, T. Bình Dương
Tel: (0650) 3736.541 Fax: (0650) 3736.543

HÀ NỘI

Chi nhánh HÀ NỘI

Số 9 Tô Hiến Thành, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
Tel: (04) 39.361.033 Fax: (04) 39.361.034

Phòng giao dịch MINH KHAI

110 Minh Khai, Q. Hai Bà Trưng
Tel: (04) 36.245.231 Fax: (04) 36.243.781

Phòng giao dịch LÒ ĐÚC

106 Lò Đúc, P. Đồng Mác, Q. Hai Bà Trưng
Tel: (04) 39.724.037 Fax: (04) 39.724.038

Phòng giao dịch SAO VIỆT

299 Cầu Giấy, Tòa nhà CTM Iầu 6
Tel: (04) 22.201.679 Fax: (04) 22.201.679

Phòng giao dịch NGUYỄN TRÃI

2Tầng 4, số 10 Trần Phú, TP. Hà Đông, Hà Tây
Tel: (04) 62.853.085 Fax: (04) 62.853.084

Phòng giao dịch BÀ TRIỆU

260 - 262 Bà Triệu, Q. Hai Bà Trưng
Tel: (04) 39.724.037 Fax: (04) 39.724.038

NHA TRANG

Chi nhánh KHÁNH HÒA

100 Hoàng Văn Thụ, TP. Nha Trang
Tel: (058) 821.640 Fax: (058) 820.880

BUỒN MÊ THUẬT

Chi nhánh ĐAKLAK

105 Hoàng Diệu, TP. Buôn Mê Thuật, Daklak
Tel: (0500) 817.685 Fax: (0500) 817.686

ĐÀ NẴNG

Chi nhánh TRUNG VIỆT

5 Đống Đa, Q. Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (05113) 887.899 Fax: (05113) 887.898

Phòng giao dịch HẢI CHÂU

Lô 01 Đường Triệu Nữ Vương, Q. Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (05113) 866.999 Fax: (05113) 866.998

Phòng giao dịch NÚI THÀNH

118 Núi Thành, P. Hoà Thuận Đông, Q. Hải Châu, ĐN
Tel: (05113) 631.699 Fax: (05113) 631.698

Phòng giao dịch LIÊN CHIỂU

691 Tôn Đức Thắng, Q. Liên Chiểu, Đà Nẵng
Tel: (05113) 736.023 Fax: (05113) 736.026

Phòng giao dịch THANH KHÊ

A 37 Điện Biên Phủ, Q. Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: (05113) 648.777 Fax: (05113) 649.985

CẦN THƠ

Chi nhánh TÂY ĐÔ

25A Châu Văn Liêm, Q. Ninh Kiều, Cần Thơ
Tel: (071) 829.152 Fax: (071) 829.411

Phòng giao dịch AN PHÚ

128 Đường 30/4, Q. Ninh Kiều, Cần Thơ
Tel: (071) 827.469 Fax: (071) 764.879

Phòng Giao dịch AN HÒA

155 CMT8, P. An Hoà, Q. Ninh Kiều, Cần Thơ
Tel: (071) 825.273 Fax: (071) 764.256

Phòng Giao Dịch ĐÔNG THUẬN

Xã Đông Thuận, Huyện Cờ Đỏ, Cần Thơ
Tel: (071) 683.009 Fax: (071) 683.299

Phòng Giao Dịch PHƯỚC THỜI

Ấp Thời Đông, P. Phước Thới, Q. Ô Môn, Cần Thơ
Tel: (071) 861.491 Fax: (071) 660.889

VĨNH LONG

Phòng giao dịch VĨNH LONG

87-89 Phạm Thái Bường, P. 4, Thị xã Vĩnh Long
Tel: (070) 853.252 Fax: (070) 853.254

ĐỒNG THÁP

Phòng giao dịch ĐỒNG THÁP

158-160 Nguyễn Huệ, P. 2, TP. Cao Lãnh, T. Đồng Tháp
Tel: (067) 876.256 Fax: (067) 876.255

AN GIANG

Chi nhánh AN GIANG

264/1 Hùng Vương, P. Mỹ Long, TP. Long Xuyên
Tel: (076) 945.125 - (076) 945.126 Fax: (076) 945.127

KIÊN GIANG

Chi nhánh KIÊN GIANG

281 Nguyễn Trung Trực, TX Rạch Giá, Kiên Giang
Tel: (0773) 876.543 Fax: (0773) 875.998

BẠC LIÊU

Chi nhánh BẠC LIÊU

B7 TT Thương Mại thị xã Bạc Liêu, Bạc Liêu
Tel: (0781) 829.986 Fax: (0781) 954.917

SÓC TRĂNG

Phòng giao dịch SÓC TRĂNG

47Phú Lợi, TX Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng
Tel: (079) 827.222 Fax: (079) 614.141

Phòng giao dịch HỘ PHÒNG

187 QLô1A, Khóm 9 Ấp 2, T.T Hộ Phòng, Bạc Liêu
Tel: (0781) 672.116 Fax: (0781) 671.828

CÀ MAU

Chi nhánh CÀ MAU

184B Nguyễn Tất Thành, Khóm 1, P. 8, Cà mau
Tel: (0780) 550.384 Fax: (0780) 550.385

Phòng giao dịch PHAN NGỌC HIỂN

11A Trần Hưng Đạo, P. 5, TP. Cà Mau
Tel: (0780) 565.939 Fax: (0780) 565.949

HẬU GIANG

Chi nhánh HÒA AN

Thị trấn Kinh Cù, H. Phụng Hiệp, Hậu Giang
Tel: (071) 869.108 Fax: (071) 869.089



tài khoản OCB

mở tại các ngân hàng ở nước ngoài

Có hiệu lực từ ngày 2 tháng 1 năm 2008

NGOẠI TỆ	NGÂN HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN	ĐỊA CHỈ	MÃ SWIFT
USD	CITIBANK	36206545	111 EIGHT AVENUE NEWYORK, NY 10011	CITIUS33
USD	HONGKONG AND SANGHAI BANKING CORPORATION LTD. (HSBC)	000-136093	452 FIFTH AVENUE, NEW YORK, NY 10018	MRMDUS33
JPY	SUMITOMO MITSUI BANKING CORPORATION (SMBC)	4058	BOX 4, TOKYO CENTRAL 100-8201 - JAPAN	SMBCJPJT
AUD	COMMONWEALTH BANK OF AUSTRALIA	100437201AUD112601	48 MARTIN PLACE FLOOR 5, SYDNEY 1155	CTBAAU2S
SGD	UNITED OVERSEAS BANK LTD. (UOB)	101-399-147-8	80 RAFFLES PLACE, 5TH FLOOR UOB PLAZA 1, SINGAPORE 048624	UOVBSGSG
EUR	BNP PARIBAS	69060171	12, RUE CHAUCHAT	BNPAFRPP

www.ocb.com.vn



Hội sở: 45 Lê Duẩn, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh
T: (84.8) 38 220 960 - 38 220 961
F: (84.8) 38 220 963
E: ocb@ocb.com.vn